

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** chị Bùi Vân A, sinh năm 2002; địa chỉ: số B, khu R, phường Q thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Trần Mạnh T trú tại số nhà G đường P, khu A, phường K, thành phố M.

**Bị đơn:** bà Hoàng Thị S, sinh năm 1969, trú tại số B, khu R, phường Q thị xã Q.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Bùi Bích N, sinh ngày 04/01/2005, địa chỉ: số B, khu R, phường Q thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Bùi Đức T1, sinh ngày 01/02/2011; địa chỉ: số B, khu R, phường Q thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện hợp pháp của anh Bùi Đức T1 là bà Hoàng Thị S, địa chỉ: số B, khu R, phường Q thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Bùi Minh X, sinh năm 1958, địa chỉ: A. Hither Green Lane, London, SE13 6PT-UK England.

- Bà Hoàng Thị N1 sinh năm 1930, địa chỉ: thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Minh X và bà Hoàng Thị N1 là bà Viên Thị V, địa chỉ: tổ A, khu T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1954, địa chỉ: tổ B, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hàng thừa kế thứ nhất của ông Bùi Văn B:* ông Bùi Văn B (tên gọi khác: ông Bùi Văn B1) chết đi không để lại di chúc, những người thừa kế theo pháp luật của ông Bùi Văn B gồm 06 (sáu) người là: bà Hoàng Thị N1, ông Bùi Minh X, bà Bùi Thị H, chị Bùi Bích N, chị Bùi Vân A và anh Bùi Đức T1. Ngoài ra, ông Bùi Văn B không còn người con nào khác (con đẻ, con nuôi). Đối với bà Hoàng Thị S không đủ điều kiện thừa kế di sản của ông B (Biên) theo quy định của pháp luật.

*Về di sản thừa kế của ông Bùi Văn B:* các đương sự thống nhất, di sản thừa kế của ông Bùi Văn B là Quyền sử dụng 504,2m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 11 tờ bản đồ địa chính số 66 có địa chỉ: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh theo Sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ lập ngày 28 tháng 5 năm 2024.

*Về cách thức chia di sản thừa kế:* các đương sự thống nhất chia đôi quyền sử dụng thửa đất là di sản thừa kế của ông Bùi Văn B để lại cho 06 (sáu) người thuộc hàng thừa kế thứ nhất. Cụ thể: quyền sử dụng 1/2 thửa đất và tài sản trên đất được giao cho 03 (ba) người thừa kế được sử dụng chung là chị Bùi Vân A, chị Bùi Bích N và anh Bùi Đức T1; quyền sử dụng 1/2 thửa đất còn lại chia cho 03 (ba) người thừa kế được sử dụng chung là bà Hoàng Thị N1, bà Bùi Thị H và ông Bùi Minh X. Theo đó, chị Vân A, chị N và anh T1 sẽ được quyền sử dụng 1/2 thửa đất diện tích 252,1m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm 2-3-4-5-6-7-8-9-10-2 theo Sơ đồ thẩm định (trong đó có 60m<sup>2</sup> đất ở); bà N1, ông X và bà H được quyền sử dụng 1/2 thửa đất diện tích 252,1m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm 1-2-10-11-12-13-14-1 theo Sơ đồ thẩm định (trong đó có 60m<sup>2</sup> đất ở).

(có sơ đồ kèm theo).

*Về giá trị từng kỹ phần thừa kế:* Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá, xác định diện tích 504,1m<sup>2</sup> (trong đó có 120m<sup>2</sup> đất ở) có giá trị là: 425.962.600đ (bốn trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm đồng). Kỹ phần thừa kế mỗi đương sự được hưởng có giá trị là 70.993.767đ (bảy mươi triệu,

chín trăm chín mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi bảy đồng).

*Về tài sản trên đất:* các đương sự thống nhất xác nhận ngôi nhà cấp 4 đã được gia đình ông Bùi Minh X sửa chữa lại và xây dựng thêm một số công trình phụ. Các đương sự thống nhất thỏa thuận: chị Bùi Vân A, chị Bùi Bích N và anh Bùi Đức T1 không phải thanh toán giá trị tài sản có trên phần đất được chia cho ông Bùi Minh X. *Về chi phí tố tụng* (xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản), các đương sự thống nhất nguyên đơn chị Bùi Vân A chịu toàn bộ chi phí tố tụng (đã thực hiện xong).

### 3. Về án phí:

Chị Bùi Vân A phải chịu 1,775.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007668 ngày 22/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Bùi Bích N phải chịu 1,775.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Bùi Đức T1 là trẻ em nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Hoàng Thị N1, ông Bùi Minh X và bà Bùi Thị H là người cao tuổi và có đơn đề nghị được miễn án phí, nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND tỉnh QN;
- Cục THADS tỉnh QN;
- Chi cục THADS TP Móng Cái;

#### **THẨM PHÁN**

- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Hồng Ánh**